

Bản án số: 04/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 26/01/2018.

V/v: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Ông Nguyễn Văn Thanh.
Các Hội thẩm nhân dân: - Bà Thạch Thị Lan Nhung
- Ông Nguyễn Xuân Trường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 355/TLST-HNGĐ ngày 24/10/2017 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2018/QĐXXST–HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm: 1988.

Địa chỉ: Thôn H, xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

(Chị L có mặt; Anh H vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai chị Nguyễn Thị L trình bày: Chị chung sống với anh Nguyễn Hữu H vào năm 2007, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H ham chơi cờ bạc, chị khuyên can nhiều lần nhưng anh H không nghe nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, dẫn đến cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng nhưng vì con còn nhỏ nên chị cố gắng chịu đựng để sống nuôi con. Đến năm 2015, anh H sa vào con đường nghiện ma túy, chị đã thuyết phục và cũng đưa anh H lên Trung tâm tư vấn các bệnh xã hội tỉnh Lâm Đồng để khám và lấy thuốc điều trị nhưng chỉ được ít ngày anh H lại tiếp tục sử dụng ma túy lại và ngày càng nặng hơn. Từ đầu năm 2017 đến nay, do dùng ma túy đá nên anh H ngày càng trở lên hung dữ và đánh đập chị nhiều hơn. Khi biết được chuyện hai bên gia đình đều động viên hòa giải nhưng bất lực. Hiện nay chị đã dọn về nhà bố mẹ đẻ ở thôn Hà Trung, xã Tân Văn, huyện Lâm Hà để sống và

vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không còn sự yêu thương, quan tâm đến nhau. Nay chị xác định không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa. Chị nhận thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Hữu H

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L xác định vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 14/10/2007 và Nguyễn Hữu Việt H, sinh ngày 07/11/2014. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi hai con và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị L xác định không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn chị Nguyễn Thị L đã nộp các tài liệu chứng cứ gồm: 01 trích lục kết hôn bản sao, 02 bản sao giấy khai sinh, 01 bản photocopy có chứng thực sổ hộ khẩu. 02 bản chứng minh nhân dân photocopy. Ngoài ra, chị L không nộp bất cứ tài liệu chứng cứ nào khác.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu H trình bày: Anh với chị Nguyễn Thị L chung sống với nhau vào năm 2007, trên cơ sở hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục của địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chơi bời cờ bạc, nghiện ma túy, không lo làm ăn, khi sử dụng ma túy đá thì không làm chủ được bản thân nên thường xuyên gây rối và đánh đập chị L. Từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã và xô xát, khi xảy ra mâu thuẫn hai bên gia đình đã động viên hòa giải và anh cũng đã sửa đổi nhưng chỉ được một thời gian ngắn thì anh lại tiếp tục chơi bời và tiếp tục sử dụng ma túy. Nay chị L đã bỏ về nhà bố mẹ để sống và vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2017 cho đến nay. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị L thì anh không đồng ý vì anh vẫn còn tình cảm với chị L, anh biết mình đã sai, anh muốn chị L tạo cho anh cơ hội để anh sửa chữa những lỗi lầm mà anh đã gây ra.

Về con chung: Anh Nguyễn Hữu H xác định vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 14/10/2007 và Nguyễn Hữu Việt H, sinh ngày 07/11/2014. Anh không đồng ý ly hôn với chị L nhưng nếu ly hôn thì anh đồng ý giao hai con cho chị L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Hữu H xác định vợ chồng không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành. Tại phiên tòa hôm nay các bên đương sự vẫn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình nên không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký và Hội đồng xét xử trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, cụ thể: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp; Xác

định đúng tư cách tố tụng của đương sự; Thực hiện việc cấp và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định; Thực hiện việc thu thập chứng cứ, đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ; Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hạn; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định; Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định về thành phần Hội đồng xét xử, trình tự, thủ tục xét xử; Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, các đương sự đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự. Đồng thời, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về quan hệ hôn nhân chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu H được ly hôn. Đồng thời, giao 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 14/10/2007 và Nguyễn Hữu Việt H, sinh ngày 07/11/2014 cho chị L có trách nhiệm chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và không có nợ chung nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Hữu H vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự cần xem xét xử vắng mặt đối với anh H là phù hợp.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu H chung sống với nhau từ năm 2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Văn, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống vợ chồng sống không hòa thuận hạnh phúc nên chị L làm đơn xin ly hôn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị L là do anh H thường xuyên chơi cờ bạc, nghiện ma túy, thường xuyên đánh đập chị L. Chị L và gia đình đã nhiều lần khuyên giải nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ đầu năm 2017, do anh H sử dụng ma túy đá nên ngày càng trở lên hung dữ và đánh đập chị L nhiều hơn. Không chịu đựng được nên chị L đã dọn về nhà bố mẹ đẻ sống từ đầu năm 2017 và vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay. Chị L xác định mâu thuẫn vợ, chồng đã trầm trọng, kéo dài, cả hai vợ chồng đã tìm biện pháp cải thiện tình cảm nhưng không được. Vợ chồng không còn sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau nên chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh H. Còn anh H cũng thừa nhận mâu thuẫn như chị L trình bày là đúng. Qua yêu cầu xin ly hôn của chị L thì anh H không đồng ý vì anh H vẫn còn tình cảm với chị L, anh muốn chị L cho anh một cơ hội để anh sửa chữa sai lầm vợ chồng đoàn tụ gia đình xây dựng hạnh phúc, lo cho con.

Qua xác minh chính quyền địa phương nơi chị L và anh H sinh sống thì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H là có xảy ra trên thực tế, nguyên nhân do anh

H đi chơi bời nên nghiện ma túy, cuộc sống gia đình khó khăn nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn cãi vã lẫn nhau, thỉnh thoảng xảy ra xô xát. Anh H có nguyện vọng được đoàn tụ gia đình để xây dựng hạnh phúc, lo cho con nhưng anh H không có thiện chí, thể hiện trong thời gian Tòa án giải quyết vụ án anh H không có giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và từ khi vợ chồng sống ly thân cho tới nay mạnh ai nấy sống không có sự quan tâm đến nhau, tại phiên Tòa Hội đồng xét xử tiếp tục động viên, hòa giải nhưng chị L vẫn cương quyết giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh H để yên tâm lo làm ăn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh H đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không mang lại hạnh phúc cho các bên đương sự, trong thời gian sống ly thân vẫn không có giải pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị L và anh H được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] *Về con chung*: Chị L và anh H đều xác định có 02 con chung là Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 14/10/2007 và Nguyễn Hữu Việt H, sinh ngày 07/11/2014. Khi ly hôn, cháu L có nguyện vọng được ở với chị L và các đương sự thỏa thuận giao hai con cho chị L có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là sự tự nguyện của các đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần ghi nhận.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203; khoản 1 Điều 227; Điều 228; Điều 266 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L, xử cho chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Hữu H được ly hôn.

2/ **Về con chung**: Giao hai con chung là Nguyễn Thị Thảo L, sinh ngày 14/10/2007 và Nguyễn Hữu Việt H, sinh ngày 07/11/2014 cho chị L có trách

nhệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và cháu L có nguyện vọng được ở với chị L, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3/ **Về án phí:** Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0003221 ngày 24/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, chị L đã nộp đủ án phí.

Chị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Riêng anh Nguyễn Hữu H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND huyện Lâm Hà;
- Chi cục THADS huyện Lâm Hà;
- Các đương sự;
- Ban tư pháp xã Tân Văn;
- Lưu AV – HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Thanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khuất Thị Minh Hiền Trần Thị Hằng

Nguyễn Thị Bích Thảo